

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT
TỈNH ĐẮK LẮK**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 17 /2022/DSST
Ngày: 28 – 3 – 2022
“V/v: Tranh chấp hợp đồng vay tài
sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT

- Với Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải An.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Tiến Dũng.
2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Nữ Hoàng Yến - Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa: Ông Y Lương Byă - C/vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Tp. Buôn Ma Thuột xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 521/2020/TLST-DS ngày 13/10/2020 về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 128/2022/QĐST-DS ngày 04/8/2022 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Trần Thị H (có mặt).

Trú tại: Số zxc đường P, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn: Ông Huỳnh Quốc V và bà Hồ Thảo U (Đều vắng mặt)

Trú tại: Số xvc đường Đ, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn khởi kiện, đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện, quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên bà Trần Thị H có cho vợ chồng ông Huỳnh Quốc V và bà Hồ Thảo U vay số tiền 200.000.000 đồng. Cụ thể như sau:

Ngày 20/9/2018 vay 100.000.000 đồng. Khi vay ông Huỳnh Quốc V có viết giấy vay và hai vợ chồng cùng ký tên xác nhận. Mục đích vay là để làm nhà và hẹn đến ngày 01/01/2019 sẽ thanh toán cho bà H.

Ngày 01/12/2018, ông Huỳnh Quốc V tiếp tục vay 100.000.000 đồng. Hai bên thỏa thuận miệng lãi suất là 4%/tháng. Thời hạn thanh toán là 01 tháng. Mục đích vay là để làm nhà. Lần vay này hai bên không viết giấy vay.

Kể từ khi vay hai khoản vay trên, ông Huỳnh Quốc V và bà Hồ Thảo U chưa thanh toán được số tiền gốc và lãi suất nào.

Bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Quốc V và bà Hồ Thảo U phải thanh toán số tiền vay gốc là 200.000.000 đồng và lãi suất phát sinh mức 20%/năm của các khoản vay tính từ ngày vay.

Ngày 19/10/2021, bà Trần Thị H có đơn xin rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 100.000.000 đồng ngày 01/12/2018.

Quá trình tham gia tố tụng và tại phiên tòa, bà Trần Thị H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Huỳnh Quốc V và bà Hồ Thảo U có nghĩa vụ thanh toán số tiền đã vay ngày 20/9/2012 là 100.000.000 đồng cùng tiền lãi phát sinh tính từ ngày 02/01/2019 với mức lãi suất là 10%/năm.

Quá trình giải quyết vụ án, ông Huỳnh Quốc V trình bày:

Ông và bà Trần Thị H có mối quan hệ làm ăn, quen biết nhau. Qua việc làm ăn, ngày 20/9/2018 ông và vợ là bà Hồ Thảo U có xác nhận số tiền 100.000.000 đồng cho bà Trần Thị H. Tuy nhiên, khi nào cháu X là cháu của bà H trả nợ số tiền X đang nợ ông thì ông mới có khoản tiền để thanh khoản cho bà H.

Quá trình giải quyết vụ án, bà Hồ Thảo U trình bày:

Giữa bà và bà Trần Thị H không có mối quan hệ gì. Tuy nhiên, giữa chồng bà là ông Huỳnh Quốc V với bà Trần Thị H có mối quan hệ làm ăn với nhau. Quá trình làm ăn thì vào ngày 20/9/2018, ông Huỳnh Quốc V có vay mượn của bà Trần Thị H số tiền 100.000.000 đồng. Bản thân bà là vợ của ông V nên khi ông V mượn tiền của bà H thì bà có cùng ký giấy mượn tiền. Tuy nhiên, việc ông V mượn tiền để sử dụng vào mục đích gì thì bà không rõ.

Hiện nay, bà Trần Thị H khởi kiện thì bà Hồ Thảo U không đồng ý vì khi ký giấy mượn tiền bà ký trong điều kiện không tỉnh táo, bị ép buộc. Xong, bà không có tài liệu, chứng cứ chứng minh việc bị ép buộc ký giấy.

Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình bày quan điểm:

Qua các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh luận tại phiên tòa, đã có đủ cơ sở xác định: Giữa bà Trần Thị H với ông Huỳnh Quốc V và bà Hồ Thảo U có xác lập hợp đồng vay tài sản với số tiền là 100.000.000 đồng. Quá trình vay ông V và bà Uyên chưa thanh toán được số tiền nào. Mặt khác, tại giấy vay tiền các bên không thỏa thuận lãi suất và thời hạn thanh toán là vào ngày 01/01/2019.

Do vậy, căn cứ vào: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 357 Bộ luật dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Buộc ông Huỳnh Quốc V và bà Hồ Thảo U có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng cùng lãi suất phát sinh mức 10%/năm kể từ ngày 02/01/2019. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện số tiền 100.000.000 đồng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn yêu cầu Tòa án giải quyết là “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột theo quy định tại khoản 3 Điều 26 và điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung tranh chấp:

[2.1] Căn cứ vào lời khai nhận của các bên đương sự và các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án, đã có đủ cơ sở xác định: Giữa bà Trần Thị H với ông Huỳnh Quốc V và bà Hồ Thảo U có xác lập hợp đồng vay tài sản với nhau với số tiền là 100.000.000 đồng theo giấy vay đề ngày 20/9/2018.

Xét ý kiến của bà Hồ Thảo U về việc không đồng ý với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn vì bà viết giấy trong điều kiện không tỉnh táo và do bị ép buộc. Hội đồng xét xử xét thấy, bà Hồ Thảo U thừa nhận có cùng ông Huỳnh Quốc V ký giấy “Giấy mượn tiền” với số tiền 100.000.000 đồng vào ngày 20/9/2018. Đồng thời, bà không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì để chứng minh cho việc ký kết trong điều kiện không tỉnh táo và bị ép buộc. Do vậy, không có đủ cơ sở để chấp nhận ý kiến của bà Hồ Thảo U.

Quá trình vay, ông Huỳnh Quốc V và bà Hồ Thảo U chưa thanh toán được khoản tiền nào cho bà Trần Thị H là vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Do vậy, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H. Buộc ông Huỳnh Quốc V và bà Hồ Thảo U có nghĩa vụ thanh toán cho bà Trần Thị H số tiền đã vay gốc là 100.000.000 đồng là phù hợp với quy định tại Điều 463, Điều 466 Bộ luật Dân sự.

[2.2] Về lãi suất: Tại “Giấy mượn tiền” đề ngày 20/9/2018 các bên không thỏa thuận lãi suất và xác định thời hạn thanh toán là ngày 01/01/2019. Quá trình giải quyết vụ án, các bị đơn không thừa nhận nội dung gì liên quan đến lãi suất. Tại phiên tòa, bà Trần Thị H thay đổi yêu cầu khởi kiện đề nghị tính lãi suất mức 10%/năm đối với khoản vay tính từ ngày vi phạm nghĩa vụ là ngày 02/01/2019. Xét thấy việc thay đổi yêu cầu khởi kiện về nội dung tính lãi suất là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 357 và Điều 468 của Bộ luật Dân sự nên cần chấp nhận. Cụ thể: $100.000.000 \text{ đồng} \times 10\%/\text{năm} \times 3 \text{ năm} 02 \text{ tháng } 26 \text{ ngày} = 32.381.000 \text{ đồng}$.

[2.3] Về yêu cầu rút một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền vay 100.000.000 đồng vào ngày 01/12/2018: Nhận thấy việc rút một phần yêu cầu khởi

kiện là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

[3] Về án phí: Vì yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí giám định, nguyên đơn được nhận lại các khoản tiền tạm ứng án phí và chi phí tố tụng theo quy định của pháp luật.

[4] Về chi phí tố tụng khác: Quá trình giải quyết vụ án, bà Trần Thị H có đơn đề nghị giám định chữ ký, chữ viết của ông Huỳnh Quốc V và bà Hồ Thảo U trong “Giấy mượn tiền” đề ngày 20/9/2018 và đã nộp tạm ứng chi phí giám định là 5.040.000 đồng theo biên lai thu số 278 ngày 28/10/2021 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột. Tuy nhiên, ông Huỳnh Quốc V và bà Hồ Thảo U đã có lời khai và Tòa án không tiến hành trưng cầu giám định. Số tiền 5.040.000 đồng đã được trả lại cho bà Trần Thị H theo biên lai chi số 63 ngày 28/3/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

- *Căn cứ: khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 144, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 266 của Bộ luật tố tụng dân sự;*

- *Áp dụng: Điều 463, Điều 466, khoản 2 Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự*

- *Áp dụng: Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.*

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Trần Thị H.

Buộc ông Huỳnh Quốc V và bà Hồ Thảo U có nghĩa vụ trả cho bà Trần Thị H số tiền vay gốc là 100.000.000 đồng và tiền lãi phát sinh tính từ ngày 02/9/2019 đến ngày xét xử là 32.381.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự

Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện số tiền 100.000.000 đồng của bà Trần Thị H.

- *Về án phí:* Bị đơn ông Huỳnh Quốc V và bà Hồ Thảo U phải chịu 6.619.050 đồng tiền án phí Dân sự sơ thẩm.

Bà Trần Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và được nhận lại số tiền 6.875.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số AA/2019/0012976 ngày 30/9/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND Tỉnh Đắk Lắk;
- VKS ND Tp.BMT;
- VKS ND tỉnh Đắk Lắk;
- Chi cục THADS Tp.BMT;
- Các đương sự;
- Lưu HS.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải An